

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Mai Diễm Trang	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Vũ Thùy Vân	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Trúc Mây	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Trần Vũ Lệ Quyên	Nhân viên Tổ trưởng văn phòng	Thư ký hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thúy Yên	Giáo viên - Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Phạm Giang Trường An	Giáo viên - Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Thùy Hương	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Đào Thị Kim Hương	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
9	Trần Thị Thanh Hoàng	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng.	24
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	37
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	45

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường.	52
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	55
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	57
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	59
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	61
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	66
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	66
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	67
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhà trường.	69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	72
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	73
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	76
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	79
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	85
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	88
Phần IV. PHỤ LỤC	01-15

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 2.

2. Kết luận: trường đạt Mức 2

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Hoa Lan.

Tên trước đây: Trường Mầm non 4.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Mai Diễm Trang
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Gò Vấp	Điện thoại	3 8956 534
Xã/phường/thị trấn	4	Fax	
Đạt CQG	Mức độ I	Website	mnhoalangovap.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1999	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	04	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	03	04	03	04	04
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	03	04	03	04
Cộng	13	13	13	13	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	13	13	13	13	13	
1	Phòng kiên cố	13	13	13	13	13	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
III	Khối phòng hành chính quản trị	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
	Cộng	24	24	24	24	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 11 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Chưa đạt chuẩn</i>	<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	00	00	02	
Giáo viên	27	27	Kinh	00	00	27	
Nhân viên	14	9	Kinh	07	04	03	
Cộng	44	41	Kinh	07	04	33	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	29	29	29	27	27

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	77/8 = 9,6	97/8 = 12	53/8 = 6.6	93/7 = 13.2	83/7 = 11.85
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	375/21 = 17,8	358/21 = 17	232/21 = 11	353/20 = 17.65	361/20 = 18.05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	424	452	401	446	444	
	- <i>Nữ</i>	226	248	214	217	216	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	24	23	17	10	11	
2	Đối tượng chính sách	01	01	01	01	02	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	00	00	00	00	00	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	424	452	401	446	444	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	424/13 = 32,6	452/13 = 34,7	401/13 = 30.85	446/13 =34,3	444/13 =34.15	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	84/3 = 28	77/3 = 25,6	86/3 = 28,66	93/3 = 31	83/3 =27.66	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	34	30	29	29	29	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	39	40	57	64	54	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	107	100	98	116	118	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	194	116	99	122	116	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	129	203	118	115	127	

5. Các số liệu khác: không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 4 được đổi tên từ Trường Mẫu giáo Hòa Mi 4, địa điểm được đặt tại số 03 Lê Lợi, Phường 4, quận Gò Vấp theo quyết định số 549/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Sau đó theo quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp Trường Mầm non 4 được đổi tên thành Trường Mầm non Hoa Lan, địa điểm đặt tại số 03, Lê Lợi, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2001-2002, được sự quan tâm của Ban lãnh đạo các cấp, sự đồng thuận của cha mẹ trẻ em, trường được xây dựng mới từ vốn kích cầu, theo tiêu chuẩn trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và chính thức đưa vào hoạt động từ năm học 2002-2003.

Trong những năm qua Trường Mầm non Hoa Lan cũng đã từng bước nỗ lực đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục trẻ; tạo được uy tín đối với lãnh đạo, các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm. Qua quá trình nỗ lực của tập thể, liên tục trong nhiều năm qua nhà trường đã được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; Bằng công nhận Trường đạt Chuẩn quốc gia (mức độ 1), tháng 3 năm 2017 được trao tặng Huân chương Lao động hạng 2; Cờ đơn vị thi đua xuất sắc năm học 2015-2016; 2017-2018; 2019-2020; 2021-2022; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã có thành tích trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” năm học 2016-2017.

Năm học 2023-2024, với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 45 người, trong đó 03 cán bộ quản lý, 13 nhân viên và 27 giáo viên được phân công trực

tiếp làm công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tổng số học sinh: 443 trẻ chia thành 13 nhóm lớp từ 18-36 tháng đến 5-6 tuổi.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thể hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 13 đảng viên. Chi bộ Đảng nhiều năm liền đạt danh hiệu Chi bộ "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", Chi bộ giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn "vững mạnh xuất sắc", Chi đoàn thanh niên đạt danh hiệu "Chi đoàn vững mạnh". Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Sau khi hoàn chỉnh báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá trước Hội đồng sư phạm, hoàn chỉnh báo cáo và tiến hành đăng ký đánh giá ngoài. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá vào tháng 9 năm 2023.
- Lập kế hoạch tự đánh giá và triển khai công tác tự đánh giá đến toàn trường nhằm quán triệt, giúp hỗ trợ đội ngũ và các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện tốt công tác tự đánh giá.
- Chia ra các nhóm làm việc: thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ minh chứng.
- Tháng 10 năm 2023 các thành viên Hội đồng tự đánh giá viết phiếu đánh giá các tiêu chí xem xét, kiểm tra các nhóm hoạt động. Thảo luận các nội dung để bổ sung và hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá tháng 10 năm 2023.
- Công bố báo cáo tự đánh giá qua buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường và bản tin đoàn thể vào cuối tháng 11 năm 2023 để lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo.
- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá vào tháng 11 năm 2023.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và sự hướng dẫn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm, năng động trong công việc, thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch số 02/KH-MNHL ngày 08 tháng 01 năm 2020 về kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Hoa Lan giai đoạn 2020-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn như: phát triển kinh tế gắn với xây dựng môi trường văn hóa – xã hội lành mạnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt tháng 01 năm 2020 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai bằng các hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nghị quyết hội đồng nhà trường có các giải pháp phân công cụ thể các thành viên trong việc giám sát và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Hoa Lan giai đoạn 2020-2025: về số lượng lượng phát triển đảng viên, cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, nhưng chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.1-03].

Mức 3:

Căn cứ vào kế hoạch năm học và kết quả cuối năm học, nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiện tại, phương hướng, chiến lược xây dựng, phát

triển của trường còn hạn chế vì chưa có sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ em và cộng đồng [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường lớp phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Có giải pháp phân công cụ thể các thành viên trong Hội đồng trường giám sát, việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Thực hiện việc giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường chưa đạt hiệu quả cao và không có sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục động viên đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công để đảm bảo thực hiện đúng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Hằng tháng, hằng quý nhà trường tập hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rà soát, bổ sung, điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ cùng cộng đồng thông qua các buổi họp do trường và địa phương tổ chức; để tham gia giám sát, đóng góp ý kiến hoặc đề xuất các giải pháp góp phần cùng với nhà trường thực hiện có hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hoa Lan có đủ các hội đồng trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ sinh hoạt đúng theo Điều lệ trường mầm non như: Hội đồng trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp ra quyết định thành lập, hội đồng trường có 09 thành viên trong đó Chủ tịch là bà Mai Diễm Trang, các thành viên khác là những người đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03]; Hội đồng tư vấn: chăm sóc kiến, chăm thi giáo viên giỏi [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng và quyền hạn theo quy định đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn được tổ chức họp định kỳ vào đầu năm, sơ kết, tổng kết của mỗi năm học rà soát, đánh giá theo quy định tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm giáo viên giỏi; xét và công nhận sáng kiến kinh nghiệm; đề nghị đánh giá khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác còn triệu

tập những cuộc họp đột xuất để giải quyết kịp thời những trường hợp phát sinh tại đơn vị.

Mức 2:

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng tư vấn luôn hỗ trợ đóng góp ý kiến cho nhà trường trong mọi hoạt động, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đánh giá tình hình hoạt động, phong trào thi đua và các mặt hoạt động của nhà trường về chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp các hoạt động của nhà trường nâng cao và có hiệu quả. Các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi, nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát định kỳ còn gặp nhiều khó khăn [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn luôn là cầu nối để nhà trường thực hiện tốt các hoạt động, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đánh giá tình hình hoạt động, phong trào thi đua và các mặt hoạt động của nhà trường về chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp các hoạt động của nhà trường nâng cao và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi, nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát định kỳ còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01 năm 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường thực hiện đúng theo qui định về duy trì hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, định hướng và đưa ra những vướng mắc, khó khăn cụ thể của nhà trường trong từng hoạt động để các thành viên trong hội đồng phát huy hết năng lực của mình mạnh dạn đề xuất phương án hoạt động tối ưu nhất trong các cuộc họp. Tiếp

tục giám sát đánh giá tình hình hoạt động, phong trào thi đua và các mặt hoạt động của nhà trường, giúp các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Các đoàn thể được cơ cấu tổ chức theo quy định như: tổ chức Công đoàn có 44 công đoàn viên và cơ cấu Ban chấp hành với số lượng thành viên là 03 [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 15 đoàn viên, Ban

chấp hành Chi đoàn gồm Bí thư và Phó bí thư [H1-1.3-02]; bên cạnh đó nhà trường còn có Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03] và Chi hội khuyến học [H1-1.3-04].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ và Chi hội khuyến học của nhà trường thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức viên chức và người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

c) Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể, Hội Chữ thập đỏ và Hội khuyến học trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá kịp thời để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra, qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường có chi bộ độc lập với 13 đảng viên chính thức (trong đó có 03 đảng viên là cán bộ quản lý, 10 đảng viên là giáo viên). Chi bộ làm việc theo Nghị quyết và hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Bí thư chi bộ là hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của nhà trường [H1-1.3-05].

Năm	Kết quả đánh giá
2018	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2019	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2021	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Các đoàn thể, Hội Chữ thập đỏ và Hội khuyến học trong nhà trường đóng góp tích cực cho các hoạt động. Công đoàn tích cực đề ra phương hướng

nhiệm vụ hoạt động của công đoàn, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật. Chi đoàn trường tích cực chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị. Hội chữ thập đỏ thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình và trẻ. Hội khuyến học nhà trường xây dựng xã hội học tập [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Năm 2018 đến năm 2019 Chi bộ Trường Mầm non Hoa Lan đạt chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2019 đến năm 2022 đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị; tham gia đóng góp ủng hộ quỹ vì biển đảo quê hương, ủng hộ bão lụt, tham gia hiến máu nhân đạo và thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình, trẻ và cộng đồng. Hoạt động Hội khuyến học chưa phong phú, đa dạng, chưa phát huy hiệu quả các phong trào [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận. Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể trong nhà trường nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Hoạt động Hội khuyến học chưa phong phú, đa dạng, chưa phát huy hiệu quả các phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01 năm 2024, hiệu trưởng lập kế hoạch và chỉ đạo sâu sát đến các tổ chức trong nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, quan tâm thúc đẩy hoạt động Hội khuyến học của trường hoạt động tích cực hơn, đạt hiệu quả hơn, chăm lo thiết thực cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường, tiếp tục giữ vững các danh hiệu tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. Chỉ đạo Hội khuyến học của trường hàng năm xây dựng kế hoạch cân bổ sung thêm đa dạng các hoạt động của hội.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hoa Lan được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp công nhận là trường hạng 1 [H1-1.4-01]; có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; được bổ nhiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Thực hiện đúng theo Điều lệ trường mầm non trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, tổ chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi có 06 thành viên, tổ chuyên môn mẫu giáo 4-5 tuổi có 08 thành viên, tổ chuyên môn mẫu giáo 3-4 tuổi có 06 thành viên, tổ chuyên môn khối nhà trẻ có 08 thành viên, tổ chuyên môn cấp dưỡng có 04 thành viên, tổ văn phòng có 09 thành viên, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó được phân công hỗ trợ quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của hiệu trưởng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, quản lý tài chính, tài sản, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên; tổ chức sinh hoạt theo định kỳ và đột xuất; tạo mối đoàn kết trong tổ, trong trường, giúp đỡ đồng nghiệp cùng tiến bộ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch thực hiện chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ. Năm học 2019-2020 đến

nay tổ chuyên môn đã thực hiện các chuyên đề cấp Quận, các chuyên đề đã tạo nhiều cơ hội cho tập thể giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ như chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động tạo hình sáng tạo cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động âm nhạc đa văn hoá cho trẻ” [H1-1.4-06].

b) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ; tổ chức học tập để các thành viên trong tổ học hỏi trao đổi kinh nghiệm, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc của tổ; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ nhằm điều chỉnh kịp thời những sai lệch thiếu sót, bổ sung cho kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường thể hiện qua kết quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được sự tín nhiệm cao của cha mẹ trẻ em, chính quyền địa phương. Các tổ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong hoạt động như: tổ chức sinh hoạt tổ, phát huy khả năng sáng tạo của từng cá nhân, tham gia thao giảng chuyên môn cấp Quận nâng cao hiệu quả chuyên môn cho nhà trường, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng là những mắc xích xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ, tích cực trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương, của ngành mang lại các thành tích, vinh dự, nâng cao hiệu quả hoạt động cho nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần theo quy định. Qua các buổi họp, các tổ luôn rà soát, đánh giá, điều chỉnh những hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh, bổ sung hoạt động khi có sự thay đổi chuyên môn từ Phòng Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý nhà trường bổ sung nội dung dự giờ chuyên môn, rút kinh nghiệm đối với tổ viên chưa nắm vững phương pháp thực hiện nhằm đem lại hiệu quả góp phần nâng cao chất

lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em. Các thành viên của tổ văn phòng chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến chuyên môn sâu, các biện pháp sáng tạo trong các buổi sinh hoạt tổ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cán bộ quản lý theo đúng quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ theo quy định. Qua đó, góp phần phát triển hiệu quả, chất lượng các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên của tổ văn phòng chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến chuyên môn sâu, các biện pháp sáng tạo trong các buổi sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong học kỳ II năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và phát huy tốt vai trò hoạt động của tổ; động viên các thành viên mạnh dạn đề xuất ý kiến, các biện pháp sáng tạo đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt tổ để các thành viên trong tổ có nhiều cơ hội, điều kiện đóng góp xây dựng ý kiến cho hoạt động của tổ sôi nổi và đạt hiệu quả cao hơn góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, Trường Mầm non Hoa Lan có tổng số trẻ trong toàn trường là 250 trẻ được chia 13 nhóm, lớp theo độ tuổi như sau: 03 nhóm trẻ 18-36 tháng tuổi; 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.2-03]; [H1-1.5-01].

b) 100% nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo của trường được tổ chức 02 buổi/ngày [H1-1.5-01].

c) Trong 05 năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02].

Mức 2:

Năm học 2023-2024 trường có số lượng trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đúng theo quy định và được phân chia theo độ tuổi đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Hiện nay, trên địa bàn phường 4 có 02 trường mầm non công lập và nhiều nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực, trường mầm non ngoài công lập; vì vậy số học sinh của mỗi nhóm, lớp không đều nhau; số trẻ ở nhóm nhà trẻ 18-36 tháng tuổi thấp so với quy định. [H1-1.5-01].

Stt	Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ/giáo viên	Số trẻ vượt quá quy định	Diện tích / 1 trẻ
01	Lớp 18-24 tháng tuổi (Họa Mi)	09/03	00	6.6
02	Lớp 25-36 tháng tuổi (Sơn Ca)	10/03	00	6.0

Stt	Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ/giáo viên	Số trẻ vượt quá quy định	Diện tích / 1 trẻ
03	Lớp 25-36 tháng tuổi (Thỏ Ngọc)	09/02	00	6.6
04	Lớp 3-4 tuổi (Mầm 1)	20/02	00	3.3
05	Lớp 3-4 tuổi (Mầm 2)	21/02	00	2.8
06	Lớp 3-4 tuổi (Mầm 3)	22/02	00	2.7
07	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 1)	23/02	00	2.6
08	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 2)	24/02	00	2.5
09	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 3)	23/02	00	2.6
10	Lớp 5-6 tuổi (Lá 1)	24/02	00	2.5
11	Lớp 5-6 tuổi (Lá 2)	22/02	00	2.7
12	Lớp 5-6 tuổi (Lá 3)	23/02	00	2.6
13	Lớp 5-6 tuổi (Lá 4)	20/02	00	3.3
Tổng số trẻ		250	00	

Mức 3:

Nhà trường có 13 nhóm, lớp; không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.5.01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các nhóm lớp, trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi/ngày.

3. Điểm yếu

Số trẻ ở nhóm nhà trẻ 18-36 tháng tuổi thấp so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc phân chia trẻ đúng theo độ tuổi, lập kế hoạch tuyển sinh theo sĩ số quy định để thuận tiện hơn trong mọi sinh hoạt theo chế độ sinh hoạt đảm bảo giáo viên tổ chức tốt hoạt động, chăm sóc giáo dục các cháu theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập. Hồ sơ được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ như: hồ sơ trẻ em, sổ đăng bộ, công văn đi đến, hồ sơ cán bộ, giáo viên công nhân viên [H1-1.6-01].

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Quốc hội; Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015. Hằng năm, nhà trường thực hiện công khai cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và tại các buổi họp, bảng tin để mọi người cùng biết về tình hình tài chính, chế độ thu chi. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo, đúng mục đích và đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành: lương, các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn. Hằng năm kiểm kê tài sản, kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách, lên kế hoạch từng bước trang bị, mua sắm trang thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục để bổ

sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như sử dụng phần mềm Imas về quản lý tài chính phần mềm quản lý tài sản, phần mềm Moet, Epmis quản lý cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

b) Trong nhiều năm liền nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường, không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-04].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Kế hoạch luôn phản ánh đầy đủ chi tiết các nguồn thu, mức thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và chế độ tài chính theo quy định [H1-1.6-03]. Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01 năm 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp bên cạnh đó nhà trường tiếp tục phân công bộ phận văn thư thực hiện lưu trữ hồ sơ

đầy đủ, cập nhật khoa học theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của văn thư, tài chính kế toán để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót sai lệch nâng cao hiệu quả công việc góp phần đảm bảo các hoạt động của nhà trường, tham mưu xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bằng các hình thức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của trường Bồi dưỡng Giáo dục và Tổ mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho 01 cán bộ quản lý, 02 giáo viên hoàn thành khóa học Cao học quản lý giáo dục; 03 giáo viên trình độ trung cấp, 01 giáo viên trình độ Cao đẳng tiếp tục hoàn thành lớp học Đại học mầm non; 01 nhân viên tiếp tục hoàn thành lớp học Đại học luật [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01].

b) Hiệu trưởng phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường như: giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường được bố trí làm việc chung với giáo viên vững chuyên môn để hỗ trợ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo sự yên tâm cho cha mẹ trẻ em [H1-1.7-04].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường luôn thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tham gia các lớp học nâng chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách và được bảo vệ nhân phẩm, danh dự [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp cụm đã phát huy được tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo của đội ngũ. Nhà trường chưa có nguồn kinh phí trong việc hỗ trợ, khen thưởng, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Có biện pháp phát huy được năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nguồn kinh phí trong việc hỗ trợ, khen thưởng, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp nâng chuẩn, phấn đấu đạt 100% giáo viên trình độ trên chuẩn; tiếp tục phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non và áp dụng, thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên được thực hiện đầy đủ các nội dung như: kế hoạch năm, tháng, tuần và có sự thống nhất, xuyên suốt, hệ thống trong quá trình thực hiện [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá và hướng dẫn điều chỉnh kịp thời theo từng tháng nhằm giúp giáo viên có sự điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế tại lớp. Trong quá trình thực hiện, giáo viên mới chưa linh hoạt sáng tạo nhằm thay đổi nội dung giáo dục phù hợp với khả năng trẻ [H1-1.8-02].

Mức 2:

Công tác kiểm tra chỉ đạo, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường bằng các biện pháp chỉ đạo như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch, báo trước, đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả từ 50% khá trở lên, giáo viên giỏi cấp trường đạt 14/29 đạt 48.2%, giáo viên giỏi cấp quận 07/29 đạt 24.1% [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành. Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới còn chưa linh hoạt, chưa sáng tạo nhằm thay đổi nội dung giáo dục phù hợp với khả năng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 01 năm 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường có kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm tra, đánh giá và chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ để đem lại hiệu quả trong công tác. Hiệu trưởng lên kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế tại địa phương, điều kiện của nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục để phát huy những mặt đã thực hiện tốt. Phó hiệu

trưởng và tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra kế hoạch giáo dục và góp ý cho giáo viên mới linh hoạt, sáng tạo thay đổi nội dung giáo dục phù hợp với khả năng trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường phát huy dân chủ trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế, chế độ, chính sách, phong trào thi đua của nhà trường theo quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Trường vẫn còn giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng chưa mạnh dạn, tự tin đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.9-01].

b) Trong các hoạt động của nhà trường được thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy. Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn tổ chức những buổi đối thoại trực tiếp hoặc qua các buổi họp hội đồng sư phạm để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ em trong nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ. Trong những năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng quy định, đúng thời gian đến Đảng ủy phường 4, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp [H1-1.3-05]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết tại bảng tin của Công đoàn, bảng tin trường. Nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát với cá nhân, tổ khối..., bằng các hình thức gián tiếp, trực tiếp; qua đó giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Từ đó thấy được những mặt hạn chế, khó khăn và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, những mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng, đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên; các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được bàn bạc, thảo luận, thống nhất trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ tập thể của

cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; luôn hỗ trợ giúp đỡ Ban thanh tra nhân dân tăng cường công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được và đề ra các giải pháp những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Cán bộ quản lý luôn khuyến khích, động viên giáo viên, nhân viên mới tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn cho trẻ tại đơn vị được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đảm bảo hoạt động của nhà trường [H1-1.10-03].

b) Nhà trường lắp đặt hộp thư góp ý có số điện thoại trước cổng trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ em, người dân, phân công bảo vệ đảm bảo ca trực để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-04].

c) Trong 05 năm qua, nhà trường không có phản ánh từ cha mẹ trẻ em, lãnh đạo, người dân về hiện tượng kỳ thị đối với giáo viên, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, không có hành vi bạo lực giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-05].

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường thường xuyên kiểm tra đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học trong lớp và ngoài trời, kiểm tra vệ sinh môi trường, bếp ăn, xây dựng cảnh quan môi trường thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần cho 100% trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên khi hoạt động tại trường. Hiện tại, nhà trường chưa xây dựng mô hình phương án an

toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường phối hợp với cha mẹ trẻ em tuyên truyền các quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử nơi công cộng qua bản tin, trao đổi thông tin, kịp thời phát hiện và tư vấn các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong nhà trường nên không có trường hợp vi phạm nào xảy ra tại đơn vị [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng mô hình phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 01 năm 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tiếp tục cải tiến hình thức tuyên truyền nâng cao hiệu quả phối hợp với cha mẹ trẻ em trong việc đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ngoài ra, hiệu trưởng bổ sung thực hiện xây dựng phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

*** Điểm mạnh nổi bật**

Cơ cấu tổ chức nhà trường thực hiện đúng theo Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và đào tạo phát động. Cán bộ quản lý thực hiện nghiêm túc đầy đủ các kế hoạch, xây dựng các hoạt động cho trẻ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát giúp nhà trường quản lý tốt tài sản, giữ vững an ninh trật tự trong trường học. Đảm bảo chế độ công khai dân chủ, minh bạch rõ ràng về tài chính.

*** Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa thường xuyên rà soát, bổ sung, kiểm tra đánh giá điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường và chưa có sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

Các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi, nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát định kỳ còn gặp nhiều khó khăn.

Số trẻ ở nhóm nhà trẻ 18-36 tháng tuổi thấp so với quy định.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp điều kiện nhà trường.

Nhà trường chưa có nguồn kinh phí trong việc hỗ trợ, khen thưởng, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường chưa xây dựng mô hình phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực để triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; luôn tích cực trong công việc tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 28 năm, có bằng Đại học mầm non, cử nhân Quản lý giáo dục, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, nhận nhiệm vụ hiệu trưởng tháng 9 năm 2019 [H1-1.4-02]. Hai phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 2 năm, có bằng Đại học mầm non, cử nhân Quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, nhận nhiệm vụ phó hiệu trưởng tháng 5 năm 2019 và tháng 12 năm 2019 [H1-1.4-03]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe, năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-04].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý được lãnh đạo nhận xét đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt

c) Cán bộ quản lý đều được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo; trường bồi dưỡng giáo dục quận Gò Vấp tổ chức theo quy định như: chuyên đề “Quản lý cảm xúc”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; “Khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ”; “Đạo đức của giáo viên mầm non trong giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non” [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01]. [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Tiêu chí đánh giá về trình độ tiếng Anh đối với cán bộ quản lý chưa đạt về nâng cao kỹ năng giao tiếp [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về các nội dung lý luận chính trị, được sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-2.1-01]; [H1-2.1-02].

Mức 3:

Cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt mức xuất sắc, mức khá theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức tốt các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa đạt về nâng cao kỹ năng giao tiếp theo Chuẩn hiệu trưởng với tiêu chí đánh giá về trình độ tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý sẽ tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng với công tác lãnh đạo quản lý hiện nay.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập: năm học 2023-2024 trường có 27 giáo viên, cơ cấu đủ cho 13 lớp với tổng số 453 trẻ ở tất cả các độ tuổi [H1-1.4-04]; [H2-2.2-01].

b) Về trình độ chuyên môn có 24/27 giáo viên đạt tỷ lệ 88.8% chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn 23/27 giáo viên đạt tỷ lệ 85.1% và 03/27 giáo viên tỷ lệ 11,1% chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.6-07]; [H2-2.2-02].

c) Trường có 100% giáo viên hàng năm được đánh giá xếp loại theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ mức đạt trở lên, không có giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Hằng năm trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ tại đơn vị để nâng mức giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo lộ trình, đến thời điểm hiện tại trường có 24/27 giáo viên đạt tỷ lệ 88.8% đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Trong đó, trên chuẩn 23/27 giáo viên đạt tỷ lệ 85.1% [H2-2.2-01]; [H2-2.1-02].

Trình độ	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Thạc sĩ	00	00	00	01	01
Đại học	22	25	25	24	23
Cao đẳng	07	03	01	01	01
Trung cấp	00	01	03	03	03

b) Hằng năm, nhà trường đánh giá xếp loại giáo viên, năm học 2023-2024 có 27/27 giáo viên tỷ lệ 100% tham gia đánh giá xếp loại. Trong đó, đạt chuẩn giáo viên mầm non ở mức tốt là 10/29 giáo viên, tỷ lệ 34.5%, đạt chuẩn giáo viên mầm non ở mức khá là 17/29 giáo viên, tỷ lệ 58.6%, đạt chuẩn giáo viên mầm non ở mức đạt là 02/29 giáo viên, tỷ lệ 6.9%; không có giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-02].

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
2018-2019	Tốt: 6/28 (Tỷ lệ: 21.4%)	Khá: 8/28 (Tỷ lệ: 28.6%)	Đạt: 14/14 (Tỷ lệ: 50%)
2019-2020	Tốt: 0/0 (Tỷ lệ: 00%)	Khá: 15/29 (Tỷ lệ: 51.7%)	Đạt: 14/29 (Tỷ lệ: 48.3%)
2020-2021	Tốt: 10/29 (Tỷ lệ: 34.5%)	Khá: 17/29 (Tỷ lệ: 58.6%)	Đạt: 02/29 (Tỷ lệ: 6.9%)
2021-2022	Tốt: 10/29 (Tỷ lệ: 34.5%)	Khá: 17/29 (Tỷ lệ: 58.6%)	Đạt: 02/29 (Tỷ lệ: 6.9%)

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
2023-2024	Tốt: 10/29 (Tỷ lệ: 34.5%)	Khá: 17/29 (Tỷ lệ: 58.6%)	Đạt: 02/29 (Tỷ lệ: 6.9%)

c) Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, đảm bảo quy chế chuyên môn, đến thời điểm hiện tại không có trường hợp giáo viên nào bị kỷ luật [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 24/27 giáo viên đạt tỷ lệ 88.8% chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn 23/27 giáo viên đạt tỷ lệ 85.1%, có 03 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non, tỷ lệ 10,34% [H1-1.6-07].

b) Hằng năm, 100% giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, năm học 2023-2024 có 26/26 giáo viên tỷ lệ 100% tham gia đánh giá xếp loại. Trong đó, đạt chuẩn giáo viên mầm non ở mức tốt là 12/26 giáo viên, tỷ lệ 46,2%, đạt chuẩn giáo viên mầm non ở mức khá là 14/26 giáo viên, tỷ lệ 53,8%, không có giáo viên đạt chuẩn giáo viên mầm non ở mức đạt [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc, số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao. Tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo. Hằng năm, giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao tay nghề; tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục

học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, học cử nhân mầm non. Phần đầu để tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hoa Lan có đủ số lượng nhân viên gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 02 nhân viên bảo vệ; 09 nhân viên nấu ăn trong đó có 07 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111 và 02 nhân viên biên chế. Đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-04]; [H2-2.2-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế, chuyên môn, nghiệp vụ của từng người, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận theo công việc, thời gian quy định [H1-1.4-04]; [H2-2.2-01].

c) Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ trường mầm non, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận theo thời gian quy định. Cuối năm học, nhà trường đánh giá xếp loại viên chức, 100% nhân viên đạt từ khá trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Trường thuộc loại hình trường công lập có cơ cấu số lượng nhân viên đủ theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập. Gồm có 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 02 nhân viên bảo vệ, 09 nhân viên nấu ăn trong đó hợp đồng Nghị định 111: 07; nhân viên biên chế: 02 [H1-1.4-04]; [H2-2.2-01]; [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm trong công việc, đảm bảo quy chế làm việc theo ký kết, đến thời điểm hiện tại không có trường hợp nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: kế toán có trình độ chuyên môn Đại học tài chính ngân hàng, văn thư có trình độ trung cấp văn thư lưu trữ, 02 nhân viên cấp dưỡng có trình độ trung cấp kỹ thuật nấu ăn và đều có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, 02 nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ. Có 02 nhân viên cấp dưỡng chưa có trình độ trung cấp kỹ thuật nấu ăn [H2-2.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường tạo điều kiện để các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của trường bồi dưỡng giáo dục như: tập huấn công tác kế toán, văn thư lưu trữ, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, luôn ý thức trách nhiệm trong công việc, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; được bảo đảm các quyền lợi về vật chất, tinh thần, đảm bảo đúng, đủ về chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Hiện tại có 02 nhân viên cấp dưỡng chưa có trình độ trung cấp kỹ thuật nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01 năm 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng các nhân viên theo định biên được giao; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trong đó lộ trình 2023-2024 đề cử 01 nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp trung cấp kỹ thuật nấu ăn, 2024-2025 tiếp tục đề cử 01 nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp trung cấp kỹ thuật nấu ăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

*** Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đủ về số lượng, đạt yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. 27/27 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, biết vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục.

*** Điểm yếu cơ bản**

Cán bộ quản lý chưa đạt về nâng cao kỹ năng giao tiếp theo Chuẩn hiệu trưởng với tiêu chí đánh giá về trình độ tiếng Anh.

Còn 02 giáo viên xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Có 02 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng trung cấp cấp kỹ thuật nấu ăn.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/03**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố, mỗi nhóm lớp đều có đầy đủ các phòng sinh hoạt, ăn, ngủ, vệ sinh với môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường, khu vực cho trẻ chơi bảo đảm theo quy định. Nhà trường có diện tích đất rộng, các phòng học, phòng sinh hoạt chung, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường, đồ dùng thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024 trường Mầm non Hoa Lan có 453 trẻ sinh hoạt trong khuôn viên nhà trường, được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, có tổng diện tích đất: 1.848,9m²; diện tích sàn xây dựng: 1.459m²; diện tích sân vườn: 995m². Diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là 5.417 m²/trẻ, chưa đảm bảo so với Thông tư 13 [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng ghi tên trường và các thông tin theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ hoạt động [H3-3.1-02].

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời thoáng, rộng rãi được lát gạch và trang bị tấm lót cỏ nhân tạo, bố trí trồng nhiều cây xanh, vườn hoa, vườn rau. Nhà trường trang bị đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non như: đồ chơi liên hoàn, thang leo, thang thẳng bằng, xe đạp, bộ tập gym. Sân trường được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên, đảm bảo an toàn và phát triển thể chất cho trẻ khi ra sân vui chơi hoạt động [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng: 729.5m² /1.848,9m² đạt tỷ lệ 39.4% nhỏ hơn 40% tổng diện tích trường, đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Diện tích sân vườn của trường là 995m²/1.848,9m² đạt tỷ lệ 53.81% lớn hơn 40% đảm bảo theo Tiêu chuẩn

quy định; được quy hoạch, thiết kế phù hợp lứa tuổi mầm non; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, được chăm sóc, cắt tỉa theo định kỳ [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài được thiết kế kiên cố, sân chơi rộng rãi thoáng mát, có nhiều cây xanh tươi tốt, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; vườn hoa, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và khám phá học tập. Sân chơi được phân chia bố trí thành nhiều khu vực chơi, cụ thể: khu trò chơi vận động - dân gian, khu trò chơi cát nước; sân chơi với thiên nhiên, khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ trong khi chơi [H3-3.1-02].

c) Sân chơi được lát gạch, phủ thảm cỏ đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động vui chơi, các thiết bị, đồ chơi ngoài trời, các khu vực chơi đều được ngăn cách an toàn với ao hồ, khu để xe của giáo viên, nhân viên, khu vực nhà bếp, sân chơi sạch sẽ và an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi. Khu vực trẻ chơi ngoài trời được bố trí các loại thiết bị, đồ chơi cho trẻ đa dạng về kích thước, đa dạng về cách chơi và được bố trí phù hợp theo lứa tuổi. [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có sân chơi được thiết kế khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài ra, nhà trường còn bổ sung thêm các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế để tăng cường cho trẻ vận động như thang leo bằng dây, thang cây tre, đồ chơi bằng vỏ bánh xe, nhạc cụ ngoài trời. Tất cả đồ chơi được nhà trường kiểm tra thường xuyên, sửa chữa và loại bỏ những vật dụng, đồ chơi không an toàn cho trẻ trong quá trình chơi. Thiết bị đồ chơi chưa đa dạng phong phú để tổ chức hoạt động vận động cho trẻ [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Có đủ đồ

chơi ngoài trời theo quy định.

Trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo đúng tiêu chuẩn.

3. Điểm yếu

Thiết bị đồ chơi chưa đa dạng phong phú để tổ chức hoạt động vận động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tiếp tục bổ sung, tu sửa các loại thiết bị đồ chơi ngoài trời cho trẻ bằng các nguồn kinh phí theo quy định nhằm phục vụ cho việc tổ chức hoạt động vận động cho trẻ để đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) *Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

b) *Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

a) *Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

b) *Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 13 phòng học tương đương 13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, năm học 2023-2024 căn cứ cơ cấu nhân sự, nhà trường tuyển sinh và tổ chức hoạt động 13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi: 19-24 tháng tuổi: 01 lớp; 25-36 tháng tuổi: 02 lớp; lớp 3-4 tuổi: 04 lớp; 4-5 tuổi: 04 lớp; 5-6 tuổi: 03 lớp đảm bảo đủ số phòng tổ chức hoạt động 13/13 lớp học theo từng độ tuổi đúng theo quy định [H1-1.2-03]; [H1-1.5-01]; [H3-3.1-01].

b) Trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi tổ chức ăn, ngủ và vui chơi cho trẻ; phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

c) Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động, các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy các thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H1-1.6-06]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, trường hoạt động với 13 phòng sinh hoạt chung sạch sẽ, thoáng mát với diện tích các phòng là $60\text{m}^2/\text{lớp}$, đảm bảo bình quân $1,5\text{m}^2/\text{trẻ}$, phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật riêng được thiết kế đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, diện tích 60m^2 [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ, tài liệu đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được sắp xếp hợp lý, an toàn và thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-03]; [H1-1.6-06]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học và âm nhạc [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Diện tích phòng sinh hoạt chung và phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật đảm bảo của trường đảm bảo theo quy định, được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi phục vụ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả tối đa các phòng sinh hoạt chung, phòng chức năng, hằng năm có kế hoạch trang bị, tu bổ, sửa chữa các hệ thống, trang thiết bị phục vụ nhu cầu hoạt động của nhà trường; đồng thời sắp xếp tận dụng phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, các góc trong mỗi lớp học để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định cơ sở vật chất: phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng dành cho nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

b) Văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng có đầy đủ các phương tiện làm việc, có máy tính, tủ đựng hồ sơ và bàn ghế tiếp khách; phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ sơ cấp cứu, cân, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ và các loại sổ sách theo dõi theo yêu cầu của y tế [H1-1.6-06]; [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Các loại phòng của trường đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: phòng hiệu trưởng diện tích 30m², phòng phó hiệu trưởng diện tích là 11m², văn phòng diện tích 49m²; phòng y tế diện tích 30m²; phòng bảo vệ diện tích 9m²; 02 khu vực vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên một khu vực có diện tích 12m² và một khu vực có diện tích 9m²; phòng dành cho nhân viên có diện tích 18m², tuy nhiên cách sắp xếp, bố trí, sử dụng chưa khoa học, thẩm mỹ. [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 50.50m², có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng, đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc, các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên rộng rãi, an toàn, có mái che.

3. Điểm yếu

Phòng phó hiệu trưởng diện tích nhỏ, chưa có phòng riêng giữa hai phó hiệu trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất sẵn có; có kế hoạch bổ sung trang thiết bị, tu sửa trường; phân công cụ thể từng bộ phận, thành viên bảo quản và sử dụng tài sản, trang thiết bị hiệu quả nâng cao chất lượng phục vụ các hoạt động trong nhà trường, cải tạo và bố trí phòng phó hiệu trưởng rộng rãi hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng trẻ tại trường [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01].

b) Kho thực phẩm sạch sẽ, với diện tích 10m² được bố trí trong khu vực nhà bếp để thuận tiện cho việc chế biến món ăn. Kho có kệ đặt cách mặt đất từ 25cm đến 30cm để chứa các loại thực phẩm khô; được phân chia khu vực riêng biệt, các bảng biểu để theo dõi nhập, xuất, tồn kho, đảm bảo đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01].

c) Trường bố trí 01 tủ lạnh riêng để lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ, đảm bảo đúng quy trình lưu mẫu như sau: lấy mẫu lưu, dán nhãn mẫu lưu, bỏ tủ lưu nhiệt độ từ 2⁰C đến 8⁰C, sau 24 giờ hủy mẫu lưu [H3-3.4-01].

Mức 2:

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 5 năm 2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, có diện tích 82.12m²; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền một chiều. Nhà trường trang bị đầy đủ các loại đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, các dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn của trẻ bán trú hàng ngày. Hệ thống nước sạch và nguồn nước để sử dụng đã được cơ quan y tế kiểm định. Nhà trường sử dụng nước phục vụ nấu ăn, sinh hoạt của Công ty nước máy Trung An và nước uống đóng bình của Công ty Cổ phần công nghệ nước uống Lavie; được xét nghiệm hàng năm đảm bảo an toàn, hợp đồng với Hợp tác xã vệ sinh môi trường Thống Nhất thu gom và xử lý rác hằng ngày. Trường chưa trang bị máy rửa chén để giảm tải sức lao động cho nhân viên [H1-1.6-03]; [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Mức 3:

Bếp ăn của trường đảm bảo thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa ra vào, cửa sổ

có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián; được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị các đồ dùng được inox hóa 100% thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng; có phương tiện bảo quản thực phẩm, có chỗ rửa tay với dung dịch sát khuẩn, thực hiện tốt việc xử lý và phân loại rác, các thùng rác đều có nắp đậy đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa trang bị máy rửa chén.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất sẵn có đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nuôi dưỡng cho trẻ trong nhà trường, tiếp tục duy trì thực hiện bếp ăn một chiều. Có kế hoạch phối hợp công tác xã hội hóa giáo dục trang bị, bổ sung đồ dùng hiện đại như máy rửa chén cho nhà bếp đảm bảo việc giảm tải sức lao động và nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non đầy đủ cho tất cả các lớp nhưng chưa đa dạng, phong phú về kích thước và mẫu mã [H1-1.6-03]; [H1-1.6-06]; [H3-3.2-02].

b) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch triển khai cho giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi mới. Qua đó, các hoạt động do giáo viên tổ chức được trẻ tham gia hứng thú tích cực hơn với những đồ dùng, đồ chơi mới do giáo viên và trẻ tự làm; đảm bảo tính giáo dục, an toàn nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi trong lớp và ngoài trời của học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01].

c) Hằng năm vào tháng 12 và tháng 5 nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản từ đó có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi [H1-1.6-03]; [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Nhà trường trang bị 24 máy tính (21 máy tính để bàn, 03 máy laptop và 01 bảng tương tác), trong đó 13 máy tính của giáo viên phục vụ cho công tác giáo dục, 08 máy tính phục vụ cho công tác quản lý và văn phòng. Hệ thống máy vi tính của nhà trường được kết nối Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sưu tầm những trò chơi, hình ảnh, tài liệu hỗ trợ trong hoạt động giảng dạy, được

kết nối mạng nội bộ với máy của cán bộ quản lý, đem lại hiệu quả trong công tác quản lý và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.6-03]; [H1-1.6-06].

b) Nhà trường có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: ca uống nước, tủ đựng chăn, màn, chiếu, ghế cho trẻ, vòng thẻ dục to nhỏ, bóng to nhỏ, nhạc cụ gõ các loại [H1-1.6-03]; [H3-3.2-02].

c) Qua mỗi học kỳ, nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá lại hiện trạng sử dụng trang thiết bị, có kế hoạch thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị đồ chơi đảm bảo theo yêu cầu giáo dục trẻ tại trường, bổ sung các đồ chơi tự làm phục vụ cho học tập, vui chơi cho trẻ [H1-1.6-03]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Hàng năm, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, ngoài danh mục quy định được giáo viên sử dụng vào hoạt động giáo dục trẻ có tính khả thi; nhằm giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm có độ bền không cao [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, đảm bảo an toàn và tính giáo dục; thực hiện kết nối mạng nội bộ trong nhà trường thuận tiện trong công tác quản lý, dạy học, thông tin và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm kê tài sản hằng năm.

3. Điểm yếu

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường chưa đa dạng, phong phú về kích thước và mẫu mã. Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm có độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định đa dạng, phong phú về kích thước và mẫu mã, trang bị thêm các loại đồ chơi tự làm ngoài danh mục, tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi để giáo viên sáng tạo, làm đồ chơi phong phú, đa dạng, có độ bền hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) *Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

b) *Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) *Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

b) *Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 100% nhóm lớp đều có phòng vệ sinh riêng thuận tiện cho trẻ sinh hoạt. Nhà vệ sinh được trang bị các bồn rửa tay, bồn tiểu bé trai và bé gái có vách ngăn riêng. Ngoài ra, nhà trường còn có 02 khu vực vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu, không ô nhiễm môi trường. Nhà trường không có trẻ em khuyết tật nên không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-01]; [H3-3.6-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-01]. Hệ thống nước sạch phục vụ trong sinh hoạt, hằng năm bộ phận y tế

tiến hành xét nghiệm mẫu nước và được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn; nước trẻ uống được ký hợp đồng với công ty nước Sapuwa và công ty nước Lavie [H3-3.4-02]; [H3-3.6-01].

c) Nhà để rác có mái che và được bố trí xa lớp học, đảm bảo vệ sinh môi trường. Thùng đựng rác có nắp đậy và thực hiện phân loại theo quy định. Nhà trường có hợp đồng với Hợp tác xã vệ sinh môi trường Thống Nhất để xử lý chất thải, hằng ngày đều có xe đến thu gom và xử lý rác theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02]; [H3-3.6-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích $12\text{m}^2/30$ trẻ, diện tích sử dụng tính bình quân trên mỗi trẻ là $0.40\text{m}^2/\text{trẻ}$. Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh khép kín theo quy định, nền nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô ráo thuận tiện cho trẻ sử dụng, qui định chỗ riêng cho trẻ nam và trẻ nữ; phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, rất thuận tiện cho trẻ sử dụng và giáo viên dễ quan sát; trung bình có 08 vòi nước rửa tay/lớp ở tầng trệt; có 03 vòi nước rửa tay/lớp ở tầng 01, chỗ đi tiểu tiện có vòi nước và nắp đậy, có 02 bồn tiểu dành cho bé trai và 03 bồn dành cho bé gái. Có 02 khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được vệ sinh sạch sẽ, riêng biệt dành cho nam và nữ [H3-3.1-01]; [H3-3.6-01].

b) Nhà trường sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, hàng năm bộ phận y tế tiến hành xét nghiệm mẫu nước và được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn; nước trẻ uống được ký hợp đồng với công ty nước Sapuwa và công ty nước Lavie. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt không bị ứ đọng; có hệ thống thoát nước dành riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Nhà trường bố trí đầy đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, hợp đồng với cơ sở thu gom và xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Hiện tại, trường chưa thực hiện hợp đồng xử lý rác thải nguy hại [H3-3.4-02]; [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn

sạch sẽ, khô thoáng, không ô nhiễm môi trường, có khu vực dành riêng cho nam nữ riêng biệt. Có hợp đồng mua nước khoáng đóng bình Sapuwa và Lavie để uống; hợp đồng với công ty thu gom rác hàng ngày và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện hợp đồng xử lý rác thải nguy hại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 12 năm 2023, cán bộ quản lý phân công bảo vệ, hợp đồng với nhân viên sửa chữa tăng cường kiểm tra hệ thống cống rãnh, hệ thống thoát nước để xử lý kịp thời những khu vực hư hỏng nhằm giúp môi trường thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường tốt hơn và tiến hành ký hợp đồng xử lý rác thải nguy hại.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

*** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường; khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Các khối phòng hành chính quản trị, phòng chức năng, bếp được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

Đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

*** Điểm yếu cơ bản**

Thiết bị đồ chơi chưa đa dạng phong phú để tổ chức hoạt động vận động cho trẻ.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

Trường chưa trang bị máy rửa chén.

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường chưa đa dạng, phong phú về kích thước và mẫu mã. Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm có độ bền chưa cao.

Nhà trường chưa thực hiện hợp đồng xử lý rác thải nguy hại.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình năng nổ hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ trẻ em và bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ em của mỗi lớp và của trường. Ban đại diện hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ em trong việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ em có kế hoạch hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ trẻ em đề ra; phối hợp với nhà trường và giáo viên của lớp theo kế hoạch như: tạo điều kiện cho trẻ tham gia các giờ học ngoài trời, hỗ trợ các điều kiện hoạt động học tập vui chơi của trẻ và động viên khen thưởng giáo viên, học sinh, phối hợp cùng nhà trường chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

c) Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, hoạt động có hiệu quả và đúng tiến độ. Nhiều năm liền Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc phối hợp cùng nhà trường, tham gia và hỗ trợ các hoạt động, năm học 2020-2021 đã huy động mạnh thường quân hỗ trợ cho nhà trường trong công tác trang trí lớp, tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em luôn quan tâm và là cầu nối giữa nhà trường với cha mẹ trẻ em, thực hiện tốt công tác phối hợp nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Cha mẹ trẻ em của nhà trường chưa có nhiều công trình lớn để hỗ trợ chăm lo, giáo dục trẻ tốt hơn [H4-4.1-01].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất từ đầu năm học, truyền tải những ý kiến xây dựng đóng góp của cha mẹ trẻ em giúp nhà trường kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót để hoàn thiện trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ trẻ em của lớp, của trường và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện tốt việc phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Cha mẹ trẻ em của nhà trường chưa có nhiều công trình lớn để hỗ trợ chăm lo, giáo dục trẻ tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo cán bộ quản lý phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ ở các khối lớp đạt hiệu quả hơn. Hiệu trưởng tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo đúng Điều lệ; khuyến khích, động viên cha mẹ trẻ tham gia các buổi sinh hoạt, các buổi lễ hội của trường thường xuyên tạo sự gần gũi và có sự chia sẻ, góp ý để công tác chăm sóc giáo dục của trường tốt hơn. Hiệu trưởng cùng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em vận động sự đóng góp của các mạnh thường quân để cùng với trường thực hiện công trình lớn để hỗ trợ chăm lo, giáo dục trẻ tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường 4, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường như: công tác tuyển sinh, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh, sửa chữa nâng cấp về cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường ngày càng đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội [H1-1.1-04]; [H1-1.10-01].

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ em như: chính sách miễn, giảm học phí; kế hoạch

tuyển sinh; kế hoạch năm học; an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự. Ngoài ra, giáo viên ở các lớp còn tuyên truyền nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bảng tin lớp, các buổi họp cha mẹ học sinh, giờ đón, trả trẻ, sổ bé ngoan về tình hình sức khỏe của trẻ. Hình thức tuyên truyền bản tin của giáo viên chưa phong phú để thu hút sự quan tâm của cha mẹ trẻ [H1-1.1-04]; [H4-4.2-01].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Năm học 2021-2022 đã huy động mạnh thường quân hỗ trợ cho nhà trường trong công tác trang trí lớp, tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ, tuy nhiên nguồn hỗ trợ từ xã hội hóa giáo dục chưa cao, chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các doanh nghiệp trên địa bàn phường [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Để thực hiện lộ trình phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, năm học 2023-2024 nhà trường đã tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn lực, nhân lực, trình Ủy ban nhân dân phường; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp hỗ trợ mua sắm, bổ sung trang thiết bị, cải tạo môi trường thực hiện kế hoạch trường đạt chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia theo kế hoạch [H1-1.6-03].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch năm học phù hợp với truyền thống của địa phương qua hoạt động “Bé vui đến trường” “Bé vui đón xuân”; “Lễ hội 8/3”; “Giỗ Tổ Hùng Vương” [H1-1.7-03]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng trường đạt Chuẩn

quốc gia; xây dựng Đơn vị văn hóa, Trường Mầm non Hoa Lan là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.10-01]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng trường xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các doanh nghiệp trên địa bàn phường 4.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục rà soát, kiểm tra, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất, môi trường hoạt động theo tình hình thực tế tham mưu để phối hợp với cấp chính quyền trong công tác tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn phường, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục huy động thêm nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất xây dựng môi trường giáo dục chất lượng cao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ em, tham mưu với chính quyền địa phương để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch.

*** Điểm yếu cơ bản**

Cha mẹ trẻ em của trường chưa có nhiều công trình lớn để cùng phối hợp với nhà trường trong việc chăm lo, giáo dục trẻ.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, Trường Mầm non Hoa Lan luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; có kế hoạch cụ thể triển khai đến giáo viên các lớp để thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm dựa trên sở thích, nhu cầu, mong muốn, khả năng của trẻ từ đó tạo ra môi trường giáo dục vui tươi, tạo ra những trải nghiệm thúc đẩy sự tìm tòi ham hiểu biết của trẻ. Nhà trường có kế hoạch theo dõi, đánh giá quá trình phát triển của trẻ từng lĩnh vực kịp thời điều chỉnh kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước*

trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với chỉ đạo của ngành của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, tổ chức phê duyệt kế hoạch năm của cán bộ quản lý và giáo viên các lớp [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục theo văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị và tình hình thực tế của địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; tổ chức cho các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của trẻ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá hằng tuần, hằng tháng để giáo viên kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy...giúp trẻ

hứng thú tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng độ tuổi. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong những năm học qua đảm bảo về chất lượng đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa phù hợp của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng theo yêu cầu lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường không có điều kiện để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

b) Phó hiệu trưởng chuyên môn tổ chức đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục thông qua buổi họp chuyên môn hàng tháng và buổi họp đánh giá kết quả cuối năm học. Qua các buổi sơ kết, tổng kết đánh giá rút ra bài học, hạn chế của giáo viên và yêu cầu cần linh hoạt trong phương pháp, đa dạng về phương tiện, hình thức giảng dạy; luôn coi trọng sự tiến bộ của từng trẻ và thường xuyên quan sát hoạt động hằng ngày để có cơ sở vững chắc; từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định đảm bảo chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương; đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ. Cán bộ quản lý luôn định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của các lớp, qua đó có điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường không áp dụng chương trình của các nước trong khu vực cũng như thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho trẻ, tiếp tục phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng theo yêu cầu lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp nhu cầu phát triển của xã hội. Cán bộ quản lý nhà trường tham gia học tập, nắm bắt kịp thời và làm theo sự chỉ đạo trong việc áp dụng chương trình của các nước trong khu vực, cũng như thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ giáo viên biết dựa vào nội dung Chương trình giáo dục mầm non, mục tiêu cuối độ tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ, từ đó xây dựng giáo án với các hoạt động, phương pháp phù hợp với mục tiêu và khả năng của trẻ ở lớp. Giáo viên luôn vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong một giờ hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi khám phá môi trường xung quanh, qua đó giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và phát triển những kỹ năng sống cần thiết phù hợp lứa tuổi [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm được các giáo viên nghiên cứu, lựa chọn những đề tài, nội dung đảm bảo môi trường hoạt động an toàn cho trẻ cả về thể chất, tinh thần [H3-3.2-01]; [H5-5.1-01].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp như hoạt động chăm sóc vườn hoa, vườn rau được giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ quan sát, ghi nhận lại quá trình phát triển của các loại cây đó, trẻ được trải nghiệm thực tế tại trường, lớp của mình tăng hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách tự nhiên [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

Với điều kiện thực tế tại đơn vị, nhà trường đã triển khai cho giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ được giáo viên đưa vào xây dựng kế

hoạch năm, tháng, tuần của mình và áp dụng tổ chức hoạt động được trẻ tham gia tích cực, hứng thú. [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Áp dụng hình thức đổi mới phương pháp giảng dạy cùng với việc thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ. Còn 01/27 tỷ lệ 3.7% giáo viên chưa tận dụng nhiều cơ hội để tạo tình huống trong khi tổ chức cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên có kỹ năng tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 01/27 tỷ lệ 3.7% giáo viên chưa tận dụng nhiều cơ hội để tạo tình huống trong khi tổ chức cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục triển khai, chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đưa các hoạt động khám phá, trải nghiệm đảm bảo an toàn, hợp lý vào kế hoạch giáo dục của lớp; cùng trẻ thiết kế môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ để tạo hứng thú, thu hút lượng trẻ tham gia hoạt động cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường cử nhân viên phụ trách công tác y tế trường học phối hợp với cơ sở y tế địa phương và Trung tâm y tế quận Gò Vấp tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: tuyên truyền, hướng dẫn trẻ cách phòng bệnh tay - chân - miệng, khám sức khỏe cho trẻ định kỳ theo quy định, cho trẻ nhóm 25-36 tháng, trẻ suy dinh dưỡng uống vitamin A 02 lần/năm [H5-5.3-01].

b) Năm học 2020-2021 toàn trường có 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H1-1.10-02].

c) Vào đầu năm học hàng năm, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân. Từ đó, đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm. Cuối năm kết quả đạt 05/05 trẻ, tỷ lệ 100% đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, 46/46 trẻ thừa cân béo phì tỷ lệ 100% [H1-1.7-03]; [H1-1.10-02].

❖ **Trẻ suy dinh dưỡng**

Năm học 2018 – 2019			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	03	03	100
3-4 tuổi	07	07	100
4-5 tuổi	10	10	100
5-6 tuổi	15	15	100
Tổng cộng	35	35	100

Năm học 2019 – 2020			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	03	03	100
3-4 tuổi	05	05	100
4-5 tuổi	03	03	100
5-6 tuổi	05	05	100
Tổng cộng	16	16	100

Năm học 2020 – 2021			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	00	/	/
3-4 tuổi	03	03	100
4-5 tuổi	01	01	100
5-6 tuổi	01	01	100
Tổng cộng	05	05	100

Năm học 2021 – 2022			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	00	/	/
3-4 tuổi	03	03	100
4-5 tuổi	01	01	100
5-6 tuổi	01	01	100
Tổng cộng	05	05	100

Năm học 2022 – 2023			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	05	04	80
3-4 tuổi	02	01	50
4-5 tuổi	02	02	100
5-6 tuổi	02	01	50
Tổng cộng	11	8	72

❖ Trẻ thừa cân béo phì

Năm học 2018 – 2019			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	03	03	100
3-4 tuổi	07	07	100
4-5 tuổi	10	10	100
5-6 tuổi	15	15	100
Tổng cộng	35	35	100

Năm học 2019 – 2020			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	02	02	100
3-4 tuổi	08	08	100
4-5 tuổi	16	15	93.75
5-6 tuổi	17	17	100
Tổng cộng	43	42	97.6

Năm học 2020 – 2021			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	02	02	100
3-4 tuổi	10	10	100
4-5 tuổi	13	13	100
5-6 tuổi	21	21	100
Tổng cộng	46	46	100

Năm học 2021 – 2022			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	00	/	/
3-4 tuổi	03	03	100
4-5 tuổi	01	01	100
5-6 tuổi	01	01	100
Tổng cộng	05	05	100

Năm học 2022 – 2023			
<i>Lứa tuổi</i>	<i>Đầu vào</i>	<i>Cải thiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nhà trẻ	06	06	100
3-4 tuổi	10	06	60
4-5 tuổi	10	06	60
5-6 tuổi	21	13	61
Tổng cộng	47	31	70.25

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp cha mẹ trẻ em, trao đổi thông tin trực tiếp và qua bảng tuyên truyền của lớp [H1-1.7-03]; [H1-1.10-02].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDDT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với nhà trẻ nhu cầu calo đạt trong ngày là 60-65%, trẻ mẫu giáo calo đạt trong ngày là 50-55% [H1-1.7-03].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. Cuối năm kết quả đạt 08/11 trẻ, tỷ lệ 72% đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, 31/47 trẻ thừa cân béo phì tỷ lệ 70.25% [H1-1.7-03]; [H1-1.10-02].

Mức 3:

Trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo qui định. Chiều cao cân nặng trẻ phát triển tốt theo độ tuổi. Tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa cao 441/443trẻ, tỷ lệ 99.54% [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm y tế Phường 4, cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, luôn đảm bảo tính cân đối nhu cầu dinh dưỡng theo quy định, có phương án can thiệp trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, thừa cân - béo phì được cải thiện tốt hơn so với đầu năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm 100% so với đầu năm, trẻ thừa cân béo phì tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với cơ sở y tế tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tăng cường các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng hơn và chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng đề ra các giải pháp thiết thực phù hợp với tình hình thực tế phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì cho trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả cao nhất. Hiệu trưởng phân công các giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm tỷ lệ trẻ thừa cân – béo phì và tăng tỷ lệ trẻ có chiều cao cân nặng phát triển bình thường bằng nhiều biện pháp như: tăng lượng vận động cho trẻ qua hoạt động vui chơi ngoài trời, ăn nhiều rau, giảm lượng tinh bột, tuyên truyền, vận động phụ huynh thực hiện chế độ giảm cân cho trẻ tại nhà.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2***Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.*****Mức 1:**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5-6 tuổi hằng năm đạt trên 95%, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 91% [H5-5.4-01].

Độ tuổi	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023

Nhà trẻ	96,19%,	93.7%,	93.5%,	93.2%	93%
Mẫu giáo	97,85%	94.8%	91.24%	91.13%	91%
Trẻ 5 tuổi	97,44%	95.7%	95.2%	93.3%	95.2%

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Kết quả 05 năm liên về phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, trường luôn được đánh giá đạt 100% trẻ 5 tuổi tại trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm. Qua đó, giúp trẻ phát triển các chức năng tâm sinh lý, những kỹ năng sống cần thiết và phù hợp với lứa tuổi nhằm chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ vào lớp Một [H5-5.4-01].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Năm học 2022-2023, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 95.2%; trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 91%; trong đó trẻ 19-36 tháng đạt trên 93% [H1-1.1-05]; [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên mức quy định; năm học 2022-2023, trường có 117/117 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-01].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi hằng năm đều đạt trên 95%. Bên cạnh đó, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo chưa cao so với các lứa tuổi khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo công tác duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Giáo viên dạy trẻ khối mẫu giáo duy trì công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ cho trẻ đi học đều, tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động thu hút sự ham thích của trẻ khi đến trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

*** Điểm mạnh nổi bật**

Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ có sự phối hợp nhịp nhàng giữa công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện. Có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ giúp trẻ đạt những kỹ năng phù hợp với độ tuổi, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.

*** Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường không áp dụng chương trình của các nước trong khu vực cũng như thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Còn 01/27 tỷ lệ 3.7% giáo viên chưa tận dụng nhiều cơ hội để tạo tình huống trong khi tổ chức cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh.

Tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa cao.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục, giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng, chất lượng các hoạt động chăm sóc giáo dục, hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu

giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non Hoa Lan không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Qua quá trình thực hiện tự đánh giá Trường Mầm non Hoa Lan đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỷ lệ: 00%
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 tỷ lệ: 00%
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 05/25 tỷ lệ: 20%
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 3: 20/25 tỷ lệ: 80%
- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2.
- Trường Mầm non Hoa Lan đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Cấp độ 2./.

Gò Vấp, ngày 04 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Diễm Trang

